

BÀI : MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

I. Tư tưởng chỉ đạo của Đảng về thực hiện nhiệm vụ phòng toàn dân, an ninh nhân dân

a. Khái niệm cơ bản về quốc phòng – an ninh

- **Quốc phòng** là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng.

- **Quốc phòng toàn dân** là nền quốc phòng mang tính chất “của dân, do dân, vì dân”

- **An ninh quốc gia** là sự ổn định, phát triển bền vững về mọi mặt của quốc gia

- **An ninh nhân dân** là sự nghiệp của toàn dân, do dân tiến hành

b. Những tư tưởng chỉ đạo của Đảng

- Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Kết hợp quốc phòng và an ninh với kinh tế.

- Gắn nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại.

- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và công an, đối với sự nghiệp củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

II. Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong thời kì mới:

a. Đặc điểm

- Là nền quốc phòng - an ninh của dân, do dân, vì dân.

- Mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.

- Sức mạnh của nó là cơ sở để triển khai một chiến lược tổng hợp bảo vệ Tổ quốc.

- Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại.

- Nền quốc phòng toàn dân luôn gắn với nền an ninh nhân dân.

b. Mục đích

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ;

- Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ;

- Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc;
- Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...;
- Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình...

c. Nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân:*

- Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ;
- Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược
- Làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

- *Nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân:*

- Giữ vững sự ổn định và phát triển trong mọi hoạt động;
- Đấu tranh chống lại mọi hành động gây rối, phá hoại;
- Giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

d. Nội dung

*** *Xây dựng tiềm lực nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.***

- *Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần:*

Hiện nay cần tập trung:

- + Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, có lòng tin tuyệt đối với Đảng, Nhà nước, chế độ.
- + Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- + Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- + Luôn chăm lo mọi mặt đời sống cho nhân dân.

- *Xây dựng tiềm lực kinh tế:*

Hiện nay cần tập trung:

- + Gắn kinh tế với quốc phòng.
- + Phát huy kinh tế nội lực.
- + Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở hạ tầng của nền quốc phòng, an ninh.
- + Có kế hoạch động viên nền kinh tế trong thời chiến.
- + Tăng cường hội nhập trong kinh tế để củng cố quốc phòng, an ninh.

- *Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ:*

Hiện nay cần tập trung:

- + Huy động tổng lực các ngành khoa học, công nghệ quốc gia cho quốc phòng, an ninh.
- + Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật cho phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh.

+ Từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, cơ sở nghiên cứu để phục vụ cho khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh:

Hiện nay cần tập trung:

+ Xây dựng lực lượng vũ trang “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.

+ Gắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, vũ khí trang bị.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Chuẩn bị đất nước về mọi mặt, các phương án sẵn sàng động viên thời chiến.

+ Tiếp tục tăng cường công tác nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự.

*** Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:**

Hiện nay cần tập trung:

+ Gắn thể trận quốc phòng với thể trận an ninh trong một tổng thể thống nhất.

+ Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh với phân vùng kinh tế.

+ Xây dựng hậu phương chiến lược, khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững mạnh.

+ Tổ chức xây dựng “Kế hoạch phòng thủ dân sự”

+ Xây dựng phương án, triển khai các lực lượng chiến đấu

e. Biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

- Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng, an ninh.

- Không ngừng nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân nòng cốt là quân đội và công an.

III. Nâng cao trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:

- Tích cực học tập, rèn luyện, xây dựng niềm tin, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chế độ, góp sức xây dựng đất nước.

- Nâng cao nhận thức về kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng phải đi đôi với bảo vệ đất nước.

- Tự giác, tích cực học tập, nắm vững kiến thức QPAN; tích cực tham gia các hoạt động về QPAN.

- Chấp hành nghiêm pháp luật và quy định của nhà trường./.

BÀI : TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam

a. Tổ chức của Quân đội:

Quân đội gồm: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng.

b. Hệ thống tổ chức:

- Bộ Quốc phòng.
- Các cơ quan Bộ Quốc phòng.
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Các bộ, ban chỉ huy quân sự

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam

a. Bộ Quốc phòng:

- Là đơn vị thuộc Chính phủ do Bộ trưởng Bộ quốc phòng đứng đầu.
- Chức năng: quản lý, chỉ đạo, chỉ huy.

b. Bộ Tổng Tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp

Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang .

- Chức năng:
 - + Bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu.
 - + Điều hành các hoạt động quân sự.
- Nhiệm vụ:
 - + Tổ chức nắm chắc tình hình.
 - + Nghiên cứu, đề xuất những chủ trương chung.
 - + Tổ chức lực lượng, chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ.
 - + Điều hành các hoạt động quân sự.

c. Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- Chức năng: Đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị .
- Nhiệm vụ:
 - + Nghiên cứu, đề xuất những chủ trương, biện pháp về công tác Đảng, công tác chính trị.
 - + Đề ra những nội dung, biện pháp, kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra cấp dưới thực hiện.

d. Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp

- Chức năng: Đảm bảo vật chất, quân y, vận tải.
- Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu, đề xuất.
- + Chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần.

e. Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp

- Chức năng:
 - + Bảo đảm vũ khí, trang bị, kỹ thuật, phương tiện.
- Nhiệm vụ:
 - + Nghiên cứu đề xuất.
 - + Bảo đảm kỹ thuật.

g. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng:

- Chức năng:
 - + Quản lý các cơ sở sản xuất quốc phòng.
- Nhiệm vụ:
 - + Nghiên cứu, đề xuất.
 - + Chỉ đạo các đơn vị sản xuất.

h. Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng:

- Quân khu:

Tổ chức quân sự theo lãnh thổ một số tỉnh (thành phố) tiếp giáp nhau có liên quan về quốc phòng.

- Chức năng, nhiệm vụ:
 - + Chỉ đạo công tác quốc phòng;
 - + Xây dựng tiềm lực quân sự;
- + Chỉ đạo lực lượng vũ trang.

- Quân đoàn

Đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch - chiến thuật. Là lực lượng thường trực của quân đội.

- Quân chủng.

Bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lý nhất định như: Hải quân, Phòng không - Không quân.

- Binh chủng:

Chức năng trực tiếp chiến đấu hoặc bảo đảm chiến đấu như: Pháo binh, Thông tin, Đặc công, ...

i. Bộ đội Biên phòng.

- Chức năng: làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh, trật tự biên giới quốc gia.

3. Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của Quân đội:(xem PL cuối sách)

II. CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam

a. Tổ chức của công an:

- Công an gồm: Lực lượng An ninh và Cảnh sát.

b. Hệ thống tổ chức

- Bộ Công an.
- Các cơ quan Bộ Công an.
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố, trực thuộc tỉnh
- Công an xã, phường, thị trấn

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Công an:

a. Bộ Công an

- Là cơ quan lãnh đạo, chỉ huy cao nhất.
- Nhiệm vụ:
 - + Quản lý Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội,
 - + Xây dựng nền an ninh nhân dân và các lực lượng công an.

b. Tổng cục An ninh:

- Là lực lượng nòng cốt của Công an.
- Nhiệm vụ:
 - + nắm chắc tình hình.
 - + Đấu tranh phòng, chống tội phạm.
 - + Làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia.
 - + Bảo vệ an ninh quốc gia.

c. Tổng cục Cảnh sát:

- Là lực lượng nòng cốt.
- Nhiệm vụ:
 - + Chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm.
 - + Làm thất bại mọi âm mưu hành động gây mất trật tự, an toàn xã hội.
 - + Bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

d. Tổng cục Xây dựng lực lượng:

- Là cơ quan chuyên trách đảm nhiệm công tác xây dựng hệ thống tổ chức, cán bộ, các lực lượng nghiệp vụ trong Bộ Công an.

e. Tổng cục Hậu cần

- Là cơ quan tham mưu, bảo đảm về mặt hậu cần, cơ sở vật chất và khai thác sử dụng vật tư, trang bị cho các lực lượng của Bộ Công an.

g. Tổng cục Tình báo

- Là lực lượng đặc biệt, hoạt động bí mật trong và ngoài nước, nhằm ngăn chặn và đập tan những âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia.

h. Tổng cục Kỹ thuật:

- Là cơ quan đảm bảo trang bị phương tiện kỹ thuật cho các hoạt động, ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào nghiệp vụ công an.

i. Bộ Tư lệnh cảnh vệ.

- Là lực lượng bảo vệ cán bộ cao cấp, cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế, các cơ quan ngoại giao tại Việt Nam.

Ngoài ra, còn có các đơn vị như:

- Văn phòng.
- Thanh tra.
- Cục Quản lý trại giam
- Vụ Tài chính.
- Vụ pháp chế.
- Vụ hợp tác Quốc tế.
- Công an xã.

3. Cấp hiệu, phù hiệu, quân hiệu của Công an nhân dân Việt Nam

a. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ:

- Hạ sĩ quan có ba bậc.
- Sĩ quan cấp úy có bốn bậc.
- Sĩ quan cấp tá có bốn bậc.
- Sĩ quan cấp tướng có bốn bậc.

b. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật

- Hạ sĩ quan có ba bậc.
- Sĩ quan cấp úy có bốn bậc.
- Sĩ quan cấp tá có ba bậc.

c. Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn

- Chiến sĩ có hai bậc.
- Hạ sĩ quan có ba bậc.

Hết

BÀI : NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

I. NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI VÀ TUYỂN SINH QUÂN SỰ

1. Hệ thống nhà trường quân đội

a. Các học viện:

HVQP, HVLQ, HVCTQS, HVHC, HVKTQS, HVQY, HVKHQS, HVHQ, HVPK-KQ, HVBP

b. Các trường sĩ quan, trường đại học, cao đẳng:

SQLQ1, SQLQ2, SQCT, SQPB, SQCB, SQT, SQT-TG, SQĐC, SQPH, ĐHVH-NTQĐ, CĐKTV-H-P.

* Ngoài ra còn có các trường quân sự: QK, QĐ, tỉnh, thành phố, trường trung cấp chuyên ngành, dạy nghề...

2. Tuyển sinh đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học trong các trường quân đội

a. Đối tượng:

- Quân nhân tại ngũ.
- Công nhân viên chức quốc phòng.
- Nam thanh niên ngoài quân đội.
- Nữ thanh niên ngoài quân đội và nữ quân nhân.

b. Tiêu chuẩn tuyển sinh:

- Tự nguyện đăng ký dự thi.
- Có lý lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng.
- Tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông đủ điểm qui định vào trường dự thi.
- Sức khỏe theo qui định.

c. Tổ chức tuyển sinh quân sự:

- * Phương thức tiến hành tuyển sinh quân sự:
 - Hàng năm, công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.
 - Tất cả các thí sinh phải qua sơ tuyển
- * Môn thi, nội dung và hình thức:

Thông tin trong cuốn: “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng” hàng năm.
- * Các mốc thời gian:

Theo qui định chung của Nhà nước.
- * Chính sách ưu tiên:

Theo qui định chung của Nhà nước.
- * Dự bị đại học

Đối với một số đối tượng được hưởng chính sách.

II. NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

1. Hệ thống nhà trường Công an

- Các học viện: Học viện An ninh, Học viện Cảnh sát, Học viện tình báo
- Các trường đại học: Đại học An ninh, Đại học Cảnh sát, Đại học phòng cháy – chữa cháy.
- Các trường khác: Trung cấp An ninh I và II; Trung cấp Cảnh sát I, II và III; Trung cấp Kỹ thuật nghiệp vụ Công an; Trung cấp cảnh sát vũ trang; Bồi dưỡng nghiệp vụ hậu cần Công an; Trường Văn hóa I, II, III.

Ngoài ra còn có 3 trung tâm bồi dưỡng của các tổng cục; 64 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh, thành phố.

2. Tuyển sinh và đào tạo đại học trong các trường công an nhân dân

a. Mục tiêu, nguyên tắc:

- Đúng qui trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn. Quy chế dân chủ.
- Nguyên tắc: Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ và hướng dẫn cụ thể.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn:

- Trung thành với Tổ quốc, lý lịch bản thân, gia đình rõ ràng, gương mẫu, phẩm chất, tư cách đạo đức tốt, sức khỏe, trình độ học vấn, năng khiếu phù hợp, có nguyện vọng phục vụ trong công an.
- Có qui định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện, với từng lực lượng, từng vùng, miền và thời kỳ cụ thể.

* Lưu ý:

- Tất cả các thí sinh dự thi đều phải qua sơ tuyển.
- Về tuổi đời: Học sinh phổ thông không quá 20 tuổi; học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số không quá 22 tuổi.
- Học sinh nữ do chỉ tiêu tuyển sinh qui định.
- Thí sinh không trúng tuyển được tham gia xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự.

c. Ưu tiên tuyển chọn:

Sinh viên, học viên tốt nghiệp xuất sắc ở các trường dân sự có đủ tiêu chuẩn vào Công an. Công dân là người dân tộc thiểu số hoặc công dân khác có thời gian thường trú từ 10 năm liên tục trở lên ở miền núi...

Chọn cử học sinh, sinh viên, cán bộ công an nhân dân đào tạo tại các cơ sở giáo dục ngoài công an.

Bộ Công an có qui định cụ thể về thủ tục.

BÀI : KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC (LÝ THUYẾT)

I. NGẮM BẮN

1. Khái niệm về ngắm bắn.

Là xác định góc bắn và hướng bắn để súng đưa quỹ đạo đường đạn đi qua điểm định bắn trên mục tiêu.

2. Định nghĩa về ngắm bắn.

a. Đường ngắm cơ bản:

Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm

b. Điểm ngắm đúng.

là điểm ngắm đã xác định từ trước sao cho khi ngắm vào đó để bắn thì quỹ đạo đường đạn đi qua điểm định bắn trúng trên mục tiêu

c. Đường ngắm đúng.

Đường ngắm đúng là đường ngắm cơ bản đến mục tiêu định ngắm với đk mặt súng thẳng bằng

3. Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn.

a. Đường ngắm cơ bản sai lệch.

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm thấp (cao) hơn so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu cũng thấp (cao) hơn so với điểm định bắn trúng.

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm lệch trái (phải) hơn so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu cũng lệch trái (phải) so với điểm định bắn trúng.

c. Điểm ngắm sai.

- Khi đường ngắm cơ bản đã chính xác, mặt súng thẳng bằng, nếu điểm ngắm sai lệch so với điểm ngắm đúng bao nhiêu thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ sai lệch so với điểm định bắn trúng bấy nhiêu.

d. Mặt súng không thẳng bằng.

- Khi có đường ngắm cơ bản đúng, có điểm ngắm đúng, nếu mặt súng nghiêng về bên nào thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ thấp và lệch về bên đó./.

II. ĐỘNG TÁC BẮN TẠI CHỖ CỦA SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC.(Thực hành)